







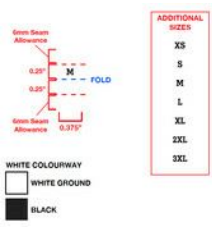

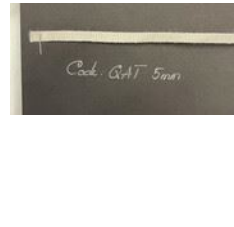
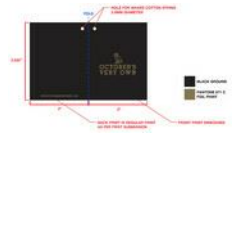






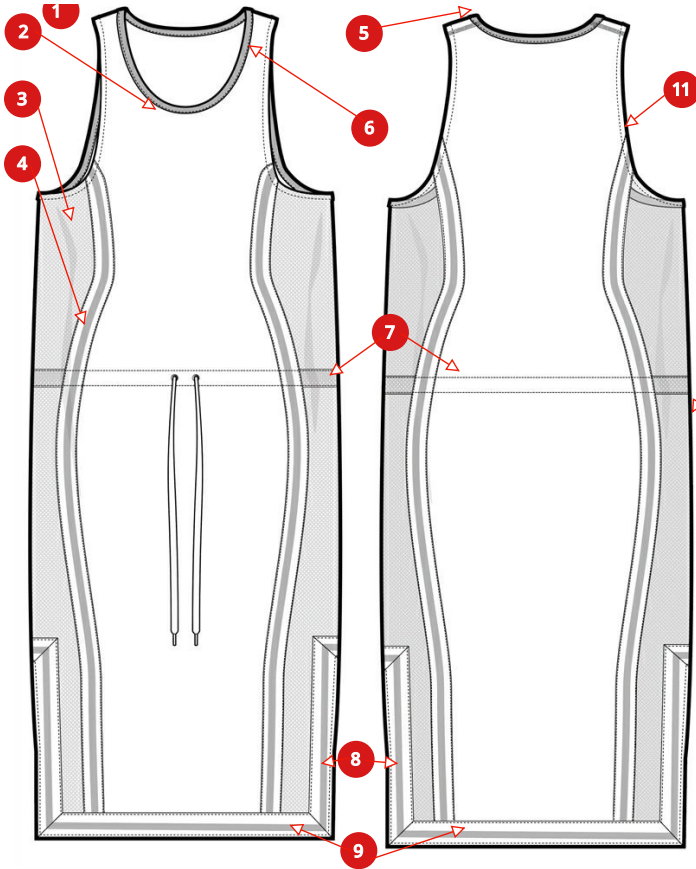


Article Summary										Version 1		
	Article Code	W-0226-DS-7000			100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.			Product Group	ONEPIECE			
	Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS						Product Sub-Category	DRESS			
	Created On	06-16-2025 12:08:00 PM		Material				Q2 2026				
	Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM		Description				Development				
Gender Classification		Womens		Sub Class D		Maxi		Fabrication		DRESS		
Supplier		UN-AVAILABLE CO. LTD		Release Date		08 May 2026		Ex-Factory		03 Feb 2026		
										COLORS		
											WHISPER WHITE (WHS) 11-0701 TCX CREAM	
											DUBARRY (DBY) 17-1647 TCX GOJI BERRY	
SIZES												
000, 001, 002, 003, 004, 005, 006												

Bill of Materials - #1										Version 1
	Article Code	W-0226-DS-7000		100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 – 100% POLYESTER 210 GSM.		Product Group	ONEPIECE			
	Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS				Product Sub-Category	DRESS			
	Created On	06-16-2025 12:08:00 PM	Material			Season	Q2 2026			
	Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM	Description			Life Cycle Stage	Development			
Part	Material		Placement	Consumption	UOM.	Comments	Supplier	Supplier Ref.	WHS WHISPER WHITE	DBY DUBARRY
Fabric										
	100% POLYESTER MESH (FB-K421) - Ver.#1 GAT-HC-15820 – 100% POLYESTER 210 GSM.		FULL BODY	0	Yards				None	None
Trims										
	TEE MAIN LABEL-LBOVO151 (TR-LT251) - Ver.#1 LBOVO151			1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd		None	None
	OVO 2023 Alpha Sizing Tab (TR-LT246) - Ver.#1 ARTICLE: OVOW23_181_T/ LBOVO175			1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd	LBOVO175	None	None
	TEAR-AWAY COO TAB: OVOF21_217_T (LT138) - Ver.#1 COUNTRY OF ORIGIN TAB			1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd	OVOF21_217_T	None	None
	5mm GROSGRAIN RIBBON LOOP (TR-TV140) - Ver.#1 FOR HANGTAG ATTACHMENT			1	Each		Vendor Sourced		None	None
	OVO 2023 Booklet Hangtag (TR-HG142) - Ver.#1 Article code: HTOVO141A			1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd	HTOVO141A	None	None
	CC LABEL - APPAREL (LT110) - Ver.#1 White Satin ground, Black text COO, Content, and Care Instructions may vary by style.			1	Each		Vendor Sourced		None	None
	EMBROIDERED EYELET (TR-HD192) - Ver.#1		AT WAIST	2	Each		Vendor Sourced		None	None
	11MM FLAT DRAWCORD WITH ACETATE TIPS (TR-DR238) - Ver.#1			1	Each	COLOUR TBD	Vendor Sourced		None	None
	UPC STICKER- 1" X 2.5" (TR-ST114) - Ver.#1 PLEASE PRINT WITH THERMAL PRINTER			2	Each				None	None
	FLAT KNIT TAPE WITH STRIPE (TR-TV165) - Ver.#1		AT SIDE PANELS	0	Meter		Vendor Sourced		None	None
Graphics										
	TBD - SEE ARTWORK FILE (HT-102) - Ver.#1			0	Each				None	None

Bill of Materials - #1 Material Image Sheet							Version 1	
	Article Code	W-0226-DS-7000			Product Group	ONEPIECE		
	Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS			Product Sub-Category	DRESS		
	Created On	06-16-2025 12:08:00 PM			Season	Q2 2026		
	Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM			Life Cycle Stage	Development		
		Material Description		100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.				
								
FB-K421 100% POLYESTER MESH		TR-LT251 TEE MAIN LABEL- LBOVO151		TR-LT246 OVO 2023 Alpha Sizing Tab		LT138 TEAR-AWAY COO TAB: OVOF21_217_T	TR-TV140 5mm GROSGRAIN RIBBON LOOP	TR-HG142 OVO 2023 Booklet Hangtag
								
LT110 CC LABEL - APPAREL		TR-HD192 EMBROIDERED EYELET		TR-DR238 11MM FLAT DRAWCORD WITH ACETATE TIPS		TR-ST114 UPC STICKER- 1" X 2.5"	TR-TV165 FLAT KNIT TAPE WITH STRIPE	

	Article Code	W-0226-DS-7000		Construction Page	Product Group	ONEPIECE		
	Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS			Product Sub-Category	DRESS		
	Created On	06-16-2025 12:08:00 PM		Material	100% POLYESTER MESH (FB-K421)	Season		Q2 2026
	Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM		Description	GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.	Life Cycle Stage		Development



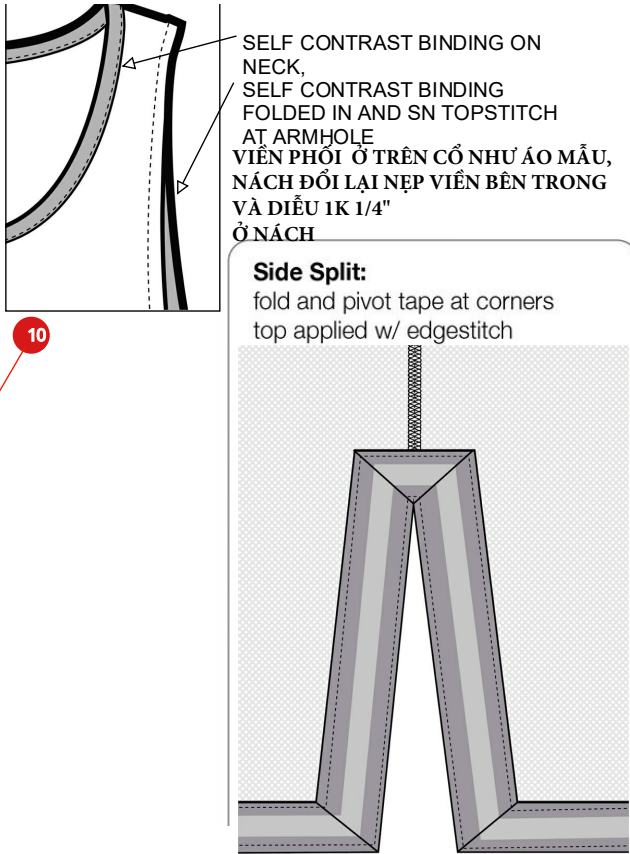
- 8** SIDE SLITS
slit at side seams are tapered to leave a slit opening see illustration on right. Side seam edges folded in to cleanfinish. Trim applied on top, 1-needle edge topstitch. Corners of the trim folded and stitched with lockstitch to form mitred corners.
- 9** HEM
Bottom edges folded in to cleanfinish. Trim applied on top, 1-needle edge topstitch. Corners of the trim at the slits folded and stitched with lockstitch to form mitred corners.
- 10** SIDE SEAM
3NDL COVERSTITCH STRADDLING SEAM, 1/4" GAUGE
- 11** ARMHOLES
Cleanfinished with contrast mesh bias binding, folded in towards interior to have clean look. 1-needle edge topstitch around armhole. Binding join seams at back and bottom of armhole.

Xẻ tà:
Xẻ tà thẳng ở sườn (xem hình)
Cạnh sườn may sạch. May tape sọc bên trên, điều 1k. May 1k tạo các góc nhọn

Lai:
Mép lai gấp vào may sạch. May tape sọc bên trên, điều 1k. May 1k tạo các góc nhọn

Sườn thân
Đánh bông rẽ 3K CỬ 1/4

Nách áo: May sạch với vải phối, điều 1k dọc nách. Nối ở hõm nách phía thân sau.



SELF CONTRAST BINDING ON NECK,
SELF CONTRAST BINDING FOLDED IN AND SN TOPSTITCH AT ARMHOLE
VIỆN PHỐI Ở TRÊN CỔ NHƯ ÁO MẪU,
NÁCH ĐÓI LẠI NỤP VIỆN BÊN TRONG VÀ ĐIỀU 1K 1/4" Ở NÁCH

Side Split:
fold and pivot tape at corners top applied w/ edgestitch

Comments

- 1** **SIDE PANELS ARE CONTRAST MESH, CF AND CB PANELS IS SELF MESH. BINDING IS CONTRAST MESH**

Phối sườn = vải phối, thân = vải chính, Viên = vải phối

- 2** FRONT AND BACK BODY
Self shaped panels at front and back. Seams join with flat lock.

Thân trước và thân sau: đánh bông nổi các đường may

- 3** SIDE PANELS
Mesh side panels with seam at side. All seams join with flat lock.

Phối sườn: Phối lưới 2 bên, đánh bông các đường may

- 4** TRIM
Striped trim applied over join seams at front and back body panels, in shape to mimic the silhouette of a body. Trim join with 1-needle edge topstitch.

Tape sọc:

Tape sọc phối 1 1/4" trên đường ráp thân trước/ sau để giá đường cong cơ thể. Điều mí 1K lên thân.

- 5** SHOULDER SEAM
Set to back 1/2". Join with flat lock.


Đường may sườn vai, ráp ở thân sau, đánh bông

- 6** NECK AND ARMHOLES
Cleanfinished with mesh bias binding. 1-needle edge topstitch on binding. Binding join seams at back and bottom of armhole.

Cổ và nách: May sạch với viên vải lưới. Điều 1k trên viên. Nối viên ở thân sau và hõm nách

- 7** WAIST CASING
Mesh interior casing, top and bottom edges folded in to cleanfinish. Join to body with 1-needle edge topstitch. High thread count embroidered eyelets at CF for drawcord exits, spaced 2" apart.

EO: May tape tạo ống luồn dây bên trong bằng vải lưới. Cạnh trên và dưới may sạch. May 1K. Mắt cáo thêu tròn ở giữa để luồn dây, cách nhau 2"

Measurement Sheet- Tank Dres V.2 MIDI LENGTH						All measurements are in Inch		Version 1	
	Article Code	W-0226-DS-7000					Product Group	ONEPIECE	
	Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS					Product Sub-Category	DRESS	
	Created On	06-16-2025 12:08:00 PM		Material	100% POLYESTER MESH (FB-K421)		Season	Q2 2026	
	Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM		Description	GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.		Life Cycle Stage	Development	

POM Code	POM Name		-Tol	+Tol	Grade	XXS	XS	S	M	L	XL	XXL			XXL
A202	Front body length from HPS : Longer length	Dài thân trước từ cao vai	1/2	1/2	Mixed	42 1/2	42 3/4	43	43 3/8	43 7/8	44 3/8	44 7/8	8		44 7/8
A101	Back body length from HPS : Top	Dài thân sau từ cao vai	1/4	1/4	Mixed	42 1/2	42 3/4	43	43 3/8	43 7/8	44 3/8	44 7/8	2		10 1/4
H101	Neck width :: edge to edge	Ngang cổ từ mép đến mép	1/4	1/4	Mixed	6 1/2	7	7 1/2	8	8 3/4	9 1/2	10 1/4	6		8 3/16
H201	Front neck drop from HPS to edge	Hạ cổ trước từ cao vai đến mép	1/4	1/4	Mixed	7 11/16	7 11/16	7 3/4	7 13/16	7 15/16	8 1/16	8 3/16	16		1 15/16
H301	Back neck drop from HPS to edge	Hạ cổ sau từ cao vai đến mép	1/4	1/4	Mixed	1 7/16	1 7/16	1 1/2	1 9/16	1 11/16	1 13/16	1 15/16			9/16
D102	Shoulder slope :: from HPS	Xuôi vai từ cao vai	1/8	1/8	Mixed	5/16	3/8	3/8	3/8	7/16	1/2	9/16			1 3/4
D104	Strap width: edge to edge at HPS	To bản vai - đo từ mép đến mép tại cao vai	1/8	1/8	0	1 3/4	1 3/4	1 3/4	1 3/4	1 3/4	1 3/4	1 3/4	4		14 1/4
B301	Acrrs: Chest : at mid. armhole, edge to edge	Ngang ngực - đo giữa hõm nách, từ mép đến mép	1/4	1/4	Mixed	10 1/2	11	11 1/2	12	12 3/4	13 1/2	14 1/4	2		14 3/4
B201	Across Back : at mid armhole, edge to edge	Ngang lưng - đo giữa hõm nách, từ mép đến mép	1/4	1/4	Mixed	11	11 1/2	12	12 1/2	13 1/4	14	14 3/4			25 1/2
B101	Chest width :1" below armhole	Ngang ngực dưới nách 1"	1/2	1/2	Mixed	18	19	20	21	22 1/2	24	25 1/2	4		12
E201	Armhole Depth :: from HPS Squared Down	Hạ nách - đo hạ vuông góc từ cao vai	1/4	1/4	1/4	10 1/2	10 3/4	11	11 1/4	11 1/2	11 3/4	12			3/8
Q403	Neck and armhole trim height	To viền nách/ cổ	1/8	1/8	0	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	4		15
A301	Waist Placement from HPS : True waist	Vị trí eo từ cao vai	1/4	1/4	1/4	13 1/2	13 3/4	14	14 1/4	14 1/2	14 3/4	15			25 1/2
J101	Waist measurement relaxed :: 1/2 body	Ngang eo	1/2	1/2	Mixed	18	19	20	21	22 1/2	24	25 1/2	4		20
K100	Hip placement from HPS	Vị trí đo hông từ cao vai	0	0	1/4	18 1/2	18 3/4	19	19 1/4	19 1/2	19 3/4	20			26 1/2
K102	Hip Measurement relaxed: 1/2 body	Ngang hông	1/2	1/2	Mixed	19	20	21	22	23 1/2	25	26 1/2			26 1/2
C101	Dress Sweep: at front and back bottom edges	Ngang lai - tại lai trước và lai sau	1/2	1/2	Mixed	19	20	21	22	23 1/2	25	26 1/2	4		12 1/4
Q201	Side slit length	Dài xẻ tà	1/8	1/8	Mixed	11 1/4	11 3/4	11 3/4	11 3/4	12 1/4	12 1/4	12 1/4			2
L402	Side slit opening width: edge to edge	Độ mở xẻ tà: từ mép đến mép	1/4	1/4	0	2	2	2	2	2	2	2	4		17 1/2
J103	Drawcord casing position from HPS	Vị trí may ống xỏ dây lườn ở eo từ cao vai	1/4	1/4	1/4	16	16 1/4	16 1/2	16 3/4	17	17 1/4	17 1/2			1
A703	Drawcord casing height	Cao ống xỏ dây lườn	1/8	1/8	0	1	1	1	1	1	1	1			71
J501	Drawcord total length	Dài dây lườn	1	1	Mixed	56	58	60	62	65	68	71			14 3/4
B501	Fr & bk body panel width:@chest pos WITH TRIM	Ngang thân trước/sau - tại ngực bao gồm dây tape	1/8	1/8	Mixed	11	11 1/2	12	12 1/2	13 1/4	14	14 3/4	2		14 1/4
B502	Fr & bk body panel width:@waist pos with trim	Ngang thân trước/sau - tại eo bao gồm dây tape	1/8	1/8	Mixed	10 1/2	11	11 1/2	12	12 3/4	13 1/2	14 1/4	2		18 1/4
B503	Fr & bk body panel width:@hip pos with trim	Ngang thân trước/sau - tại hông bao gồm dây tape	1/8	1/8	Mixed	14 1/2	15	15 1/2	16	16 3/4	17 1/2	18 1/4	4		13 1/2
B504	Fr & bk body panel width:@ bottom with trim	Ngang thân trước/sau - tại lai bao gồm dây tape	1/8	1/8	Mixed	9 3/4	10 1/4	10 3/4	11 1/4	12	12 3/4	13 1/2			3/8
H606	Neck binding width	Viền cổ sau	1/8	1/8	0	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8			


NOTES


REFERENCE: W-0224-DS-5006 tank dress + C-0324-KT-5548 hometown heros jersey

****Side seams are straight from chest to bottom, coming in at the sides 2" at bottom edge for slit**

****Please submit a copy of the paper pattern with samples for reference**

PKT IN RÁP GIẤY ĐỂ GỬI KHÁCH

Measurement Sheet- Tank Dres V.2 MIDI LENGTH					All measurements are in Inch		Version 1
	Article Code	W-0226-DS-7000		100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.	Product Group	ONEPIECE	
	Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS			Product Sub-Category	DRESS	
	Created On	06-16-2025 12:08:00 PM	Material		Season	Q2 2026	
	Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM	Description		Life Cycle Stage	Development	

how to measure							Version 1
	Article Code	W-0226-DS-7000		100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.	Product Group	ONEPIECE	
	Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS			Product Sub-Category	DRESS	
	Created On	06-16-2025 12:08:00 PM			Season	Q2 2026	
	Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM			Life Cycle Stage	Development	
		Material Description					

HOW TO MEASURE POM B501, B502, B503, B504



PLEASE APPLY THESE MEASURING METHODS TO FRONT AND BACK PANEL, THEY SHOULD MIRROR EACH OTHER.

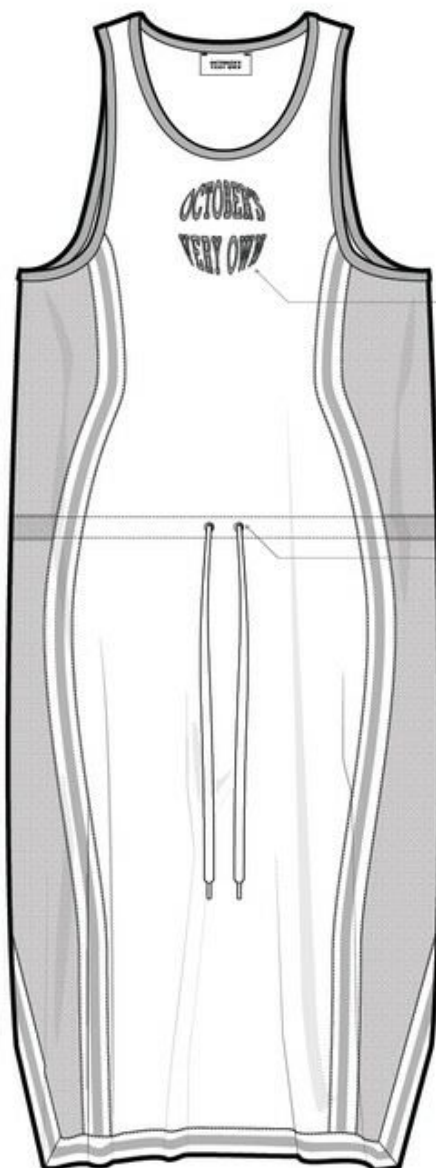
Article Code	W-0226-DS-7000			Product Group	ONEPIECE
Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS			Product Sub-Category	DRESS
Created On	06-16-2025 12:08:00 PM	Material Description	100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.	Season	Q2 2026
Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM			Life Cycle Stage	Development



OCTOBER'S
VERY OWN

| Q2 2026 |

Basketball Jersey Tank Dress




satin embroidered eyelet exits




4mm x 4mm


Graphic Patch technique:




STRIPE DIMENSIONS - Screenshot 2025-06-19 at 3.42.11 pm							Version 1
	Article Code	W-0226-DS-7000		100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 – 100% POLYESTER 210 GSM.	Product Group	ONEPIECE	
	Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS			Product Sub-Category	DRESS	
	Created On	06-16-2025 12:08:00 PM	Material		Season	Q2 2026	
	Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM	Description		Life Cycle Stage	Development	


 OCTOBER'S VERY OWN | Q2 2026 | Basketball Jersey Tank Dress




UN-AVAILABLE CO. LTD: Fit Approval-2 2nd [Sample 1 (S)]								Version 1
	Article Code	W-0226-DS-7000		100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.	Product Group	ONEPIECE		
	Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS			Product Sub-Category	DRESS		
	Created On	06-16-2025 12:08:00 PM			Season	Q2 2026		
	Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM			Life Cycle Stage	Development		

Gro up	POM	Description		+ Tol	- Tol	S	Sampl e	Diff	Revis e d								
	A202	Front body length from HPS : Longer length	Dài thân trước từ cao vai	1/2	1/2	54	53 1/4	-3/4	43								
	A101	Back body length from HPS : Top	Dài thân sau từ cao vai	1/4	1/4	54	53	-1	43								
	H101	Neck width :: edge to edge	Ngang cổ từ mép đến mép	1/4	1/4	7 1/2	7 1/2	0									
	H201	Front neck drop from HPS to edge	Hạ cổ trước từ cao vai đến mép	1/4	1/4	7 3/4	7 3/4	0									
	H301	Back neck drop from HPS to edge	Hạ cổ sau từ cao vai đến mép	1/4	1/4	1 1/2	1 3/4	1/4									
	D102	Shoulder slope :: from HPS	Xuôi vai từ cao vai	1/8	1/8	3/8	5/8	1/4									
	D104	Strap width: edge to edge at HPS	To bản vai - đo từ mép đến mép tại cao vai	1/8	1/8	2 1/8	2 1/4	1/8	1 3/4								
	B301	Acrrs: Chest : at mid. armhole, edge to edge	Ngang ngực - đo giữa hõm nách, từ mép đến mép	1/4	1/4	11 1/2	11 1/2	0									
	B201	Across Back : at mid armhole, edge to edge	Ngang lưng - đo giữa hõm nách, từ mép đến mép	1/4	1/4	12	12	0									
	B101	Chest width :1" below armhole	Ngang ngực dưới nách 1"	1/2	1/2	20	20	0									
	E201	Armhole Depth :: from HPS Squared Down	Hạ nách - đo hạ vuông góc từ cao vai	1/4	1/4	11	11	0									
	Q403	Neck and armhole trim height	To viền nách/ cổ	1/8	1/8	3/8	3/8	0									
	A301	Waist Placement from HPS : True waist	Vị trí eo từ cao vai	1/4	1/4	14	14	0									
	J101	Waist measurement relaxed :: 1/2 body	Ngang eo	1/2	1/2	20	20	0									
	K100	Hip placement from HPS	Vị trí đo hông từ cao vai	0	0	19	19	0									
	K102	Hip Measurement relaxed: 1/2 body	Ngang hông	1/2	1/2	21	20 1/2	-1/2									
	C101	Dress Sweep: at front and back bottom edges	Ngang lai - tại lai trước và lai sau	1/2	1/2	21	21	0									
	Q201	Side slit length	Dài xẻ tà	1/8	1/8	16	16	0	11 3/4								
	L402	Side slit opening width: edge to edge*	Độ mở xẻ tà: từ mép đến mép	1/4	1/4	0	0	0	2								
	J103	Drawcord casing position from HPS	Vị trí may ống xỏ dây lườn ở eo từ cao vai	1/4	1/4	18	17 1/2	-1/2	16 1/2								
	A703	Drawcord casing height	Cao ống xỏ dây lườn	1/8	1/8	1	7/8	-1/8									
	J501	Drawcord total length	Dài dây lườn	1	1	60	60	0									
	B501	Fr & bk body panel width:@chest pos WITH TRIM	Ngang thân trước/sau - tại ngực bao gồm dây tape	1/8	1/8	12	12	0									
	B502	Fr & bk body panel width:@waist pos with trim	Ngang thân trước/sau - tại eo bao gồm dây tape	1/8	1/8	11 1/2	11 3/4	1/4									
	B503	Fr & bk body panel width:@hip pos with trim	Ngang thân trước/sau - tại hông bao gồm dây tape	1/8	1/8	15 1/2	15 1/2	0									

UN-AVAILABLE CO. LTD: Fit Approval-2 2nd [Sample 1 (S)]										Version 1	
	Article Code	W-0226-DS-7000			100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.	Product Group	ONEPIECE				
	Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS				Product Sub-Category	DRESS				
	Created On	06-16-2025 12:08:00 PM				Season	Q2 2026				
	Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM				Life Cycle Stage	Development				
Group	POM		Description			+ Tol	- Tol	S	Sample	Diff	Revised
	B504		Fr & bk body panel width:@ bottom with trim			1/8	1/8	10 3/4	11 1/2	3/4	
	H606		Neck binding width			1/8	1/8	0	3/8	3/8	3/8
Renamed Points of Measurement											
*L402 - Gusset width Revised to L402 - Side slit opening width: edge to edge											
COMMENT											
11.10.25											
COMMENT											
CONSTRUCTION COMMENTS:											
1. Scoop out armhole, see photo correction						Đánh cong nách theo góp ý trang tiếp theo					
2. Design team changed their mind on "kissing slits" they now want a side slit opening width at 2", please see updated measurement sheet						Đổi kiểu xẻ tà, hở ra 2" thay vì chạm vào nhau, xem trang thông số cập nhật					
3. Please keep binding at neck opening, keep armhole taping but it will be folded inside and SN topstitched for a cleaner look, see construction page						Vui lòng đảm bảo viền ở cổ như mẫu, còn nách sẽ được nẹp viền, xem trang quy cách may và thông số cập nhật					
FITTING COMMENTS:											
1. Revised front and back body length						Điều chỉnh dài áo thân trước và thân sau					
2. Bring back to spec on shoulder slope measurement						Điều chỉnh thông số xuôi vai					
3. Revised strap width measurement						Điều chỉnh to bản vai					
4. Revised side slit length measurement						Điều chỉnh dài xẻ tà					
5. Added side slit opening width measurement, please ensure slit is "open" and not "kissing"						Thêm thông số mở xẻ tà, xẻ tà có khoảng hở					
6. Revised drawcord casing position measurement						Điều chỉnh to bản xô dây luôn					
7. Bring back to spec on body panel measurements						Đảm bảo thông số thông số thân áo = vải chính					
8. Added neck binding width measurement, keep as per sample						Thêm to bản viền áo, theo như mẫu fit					
4. Ensure all measurements are brought back to spec.						Đảm bảo tất cả thông số trong dung sai cho phép					
WORKMANSHIP COMMENTS:											
1. Please ensure there is no excessive puckering on seams.						Đảm bảo đường may không bị nhăn đùn					
2. Ensure the hem edges are level at the CF.						Đảm bảo lai áo cân bằng ở thân trước					

UN-AVAILABLE CO. LTD: Fit Approval-2 2nd [Sample 1 (S)]							Version 1
	Article Code	W-0226-DS-7000		100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.	Product Group	ONEPIECE	
	Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS			Product Sub-Category	DRESS	
	Created On	06-16-2025 12:08:00 PM	Material Description		Season	Q2 2026	
	Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM			Life Cycle Stage	Development	
Rejected On: 11-13-2025 3:33:00 PM							

UN-AVAILABLE CO. LTD: Fit Approval-2 2nd - SAMPLE - FRONT, SIDE AND BACK						Version 1
Article Code	W-0226-DS-7000			Product Group	ONEPIECE	
Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS			Product Sub-Category	DRESS	
Created On	06-16-2025 12:08:00 PM	Material Description	100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.	Season	Q2 2026	
Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM			Life Cycle Stage	Development	




Article Code	W-0226-DS-7000			Product Group	ONEPIECE
Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS			Product Sub-Category	DRESS
Created On	06-16-2025 12:08:00 PM	Material	100% POLYESTER MESH (FB-K421)	Season	Q2 2026
Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM	Description	GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.	Life Cycle Stage	Development



VUI LÒNG ĐẢM BẢO ĐIỀU CHỈNH RẬP THEO
HƯỚNG DẪN TRÊN HÌNH MINH HỌA
ĐẢM BẢO THEO THÔNG SỐ ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH

PLEASE ENSURE TO
ADJUST PATTERN
ACCORDINGLY, PLEASE
USE PHOTO AS
REFERENCE ONLY AND
ENSURE POMS MATCH
MEASUREMENT CHARTS +
OTHER CORRECTIONS

UN-AVAILABLE CO. LTD: Fit Approval-2 2nd - NECK AND ARMHOLE BINDING						Version 1
Article Code	W-0226-DS-7000			Product Group	ONEPIECE	
Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS			Product Sub-Category	DRESS	
Created On	06-16-2025 12:08:00 PM	Material Description	100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.	Season	Q2 2026	
Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM			Life Cycle Stage	Development	

updated construction

